| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN KIM ĐỘNG**<br>**TỈNH HƯNG YÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 01/2018/HSST
Ngày 19 - 01 - 2018

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG, TỈNH HƯNG YÊN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Nguyễn Ngọc Thăng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đặng Anh Dũng;
2. Bà Vũ Thị Liên.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng yên.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Yến - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động.

Hôm nay, ngày 19 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Kim Động - tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2017/ TLST - HS ngày 26 tháng 12 năm 2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/HSST- QĐ ngày 08 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ,** sinh năm 1987.

Sinh trú quán: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 8/12; con ông Nguyễn Văn Q và bà Lê Thị Hồng G, (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1991 (đã ly hôn), bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2013. Nhân thân: Năm 2011 Công an huyện Hưng Hà, tỉnh thái Bình ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc. Tiền án: Bản án số 36 ngày 28/10/2010 của TAND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng về Tội trộm cắp tài sản; Bản án số 46 ngày 07/12/2010 của TAND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về Tội trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai bản án là 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng; Bản án số 53 ngày 19/7/2013 của TAND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm 06 tháng tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai bản án là 05 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/02/2013.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/10/2017, sau chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Kim Động.(Có mặt)

- **Người bị hại:** Anh Nguyễn Đức A - Sinh năm 1988. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tập thể Công an tỉnh Hưng Yên.

Nơi ở hiện nay: Số 42, đường P, phường L, thành phố H, tỉnh Hưng yên.

- **Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**:

1- Ông Nguyễn Văn Q - Sinh năm 1961.(Vắng mặt)

2- Anh Nguyễn Văn T - Sinh năm 1986.(Vắng mặt)

Đều trú tại: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

- **Những người làm chứng:**

1- Anh Nguyễn Vũ L - Sinh năm Sinh năm 1980.(Vắng mặt)

2- Anh Bùi Văn C - Sinh năm 1989 .(Vắng mặt)

3- Anh Quách Cao C - Sinh năm 1985.(Vắng mặt)

4- Anh Đào Thành T - Sinh năm 1986.(Vắng mặt)

5- Anh Bùi Văn D - Sinh năm 1975.(Vắng mặt)

Đều trú tại: Tập thể công an tỉnh Hưng Yên.

6- Ông Lê Thanh T - Sinh năm 1964.(Vắng mặt)

Trú tại: Thôn T, xã C, huyệnK, Hưng Yên.

7- Anh Nguyễn Tự H - Sinh năm 1982.(Vắng mặt)

Trú tại: Thôn M, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 12/10/2017, Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1987 ở thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiciter màu vàng - đen, biển số 29B1-284..., chở sau là anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986 ở cùng thôn, đi từ nhà đến Hà Nội để làm thuê. Đ điều khiển xe theo chiều thành phố Hưng Yên đi Phố Nối, đến khoảng 13 giờ cùng ngày thì đến Km 24 + 100 Quốc lộ 39A thuộc địa phận thôn Đồng Lý, thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, với tốc độ 56km/h. Lúc này, Tổ tuần tra kiểm soát giao thông thuộc Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hưng Yên, đang làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát giao thông phát hiện Đ điều khiển xe mô tô chạy quá tốc độ quy định. Ông Đào Thành T, sinh năm 1986 được phân công làm nhiệm vụ ra hiệu lệnh dừng phương tiện do Đ điều khiển, Đ có nhìn thấy ông T ra hiệu lệnh dừng xe của mình, vì Đ không mang theo giấy phép lái xe và giấy đăng ký xe mô tô, sợ bị phạt nên Đ không chấp hành hiệu lệnh, không giảm tốc độ mà điều khiển xe thẳng về phía ông T. Thấy vậy ông Bùi Văn D, sinh năm 1975 chỉ đạo ông Nguyễn Đức A, sinh năm 1988 ra hỗ trợ ông T dừng xe của Đ. Ông Đức A đi ra và đứng cách sau ông T khoảng 05m, Đ vẫn điều khiển xe đâm thẳng về phía ông T, ông T tránh được sang bên trái, ông Đức A không tránh kịp nên phần

đầu bánh xe phía trước của xe mô tô do Đ điều khiển đã đâm vào phía trước người ông Đức A, làm ông bị ngã, trượt trên mặt đường và bị thương vùng đầu, mặt, vai phải, khớp gối 2 bên sưng nề, xây xát da, gãy 02 răng cửa hàm trên, phải điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên, đến ngày 21/10/2017 thì ra viện. Ông Đức A có đơn đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Đ.

Bệnh án ngoại khoa ngày 21/10/2017 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên, xác định: Nguyễn Đức A bị chấn thương, vết thương vùng đầu, mặt, vai phải và khớp gối 2 bên gây sưng nề, xây xát da và gãy răng cửa hàm trên 2.1, 1.2.

Kết luận pháp y về thương tích số 89/2017/TgT ngày 07/11/2017 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Hưng Yên, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Đức A do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 05%. Cơ chế hình thành thương tích là do va đập, chà xát với vật cứng và nền cứng gây nên.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, nay rất ân hận, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại là anh Nguyễn Đức A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết việc bồi thường thiệt hại sức khỏe theo yêu cầu của anh đã trình bày tại cơ quan điều tra và theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 01/QĐ-VKS-HS ngày 26/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội Cố ý gây thương tích theo điểm a, i, k khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Văn Đ về tội Cố ý gây thương tích và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a, i, k khoản 1 Điều 104; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2009. Tuyên bố bị cáo phạm tội Cố ý gây thương tích; xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/10/2017.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2009; khoản 1, khoản 2 Điều 357, Điều 468, Điều 590 BLDS.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Đ về việc nhận trách nhiệm bồi thường 30.000.000 đồng cho anh Đức A. Đối trừ số tiền gia đình bị cáo nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động 10.000.000 đồng, buộc bị cáo bồi thường tiếp 20.000.000 đồng cho anh Đức A.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Tịch thu cho tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm mầu đen, 01 miếng nhựa mầu đen;

Trả lại anh Nguyễn Văn T 01 mũ bảo hiểm màu xanh- trắng.

Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, nay rất ân hận và xin được hưởng mức án thấp nhất.

**NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo trước Toà phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như lời khai, bản cung của bị cáo; lời khai của người bị hại; người có quyền lợi,nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; vật chứng thu được; bản kết luận giám định; kết luận định giá tài sản; biên bản quản lý vật chứng... Có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 12/10/2017 tại Km 24 + 100 Quốc lộ 39A thuộc địa phận thôn Đồng Lý, thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Văn Đ có hành vi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiciter màu vàng - đen, biển số 29B1-284.47, không mang theo giấy phép lái xe và đăng ký xe mô tô, đã chạy quá tốc độ 56 km/h, không chấp hành hiệu lệnh dừng xe của Tổ tuần tra kiểm soát giao thông, đã đâm xe mô tô vào ông Nguyễn Đức A đang làm nhiệm vụ. Hậu quả, ông Đức A bị thương ở vùng đầu, mặt, vai phải, khớp gối 2 bên sưng nề, xây xát da, gãy 02 răng cửa hàm trên. Kết luận pháp y về thương tích số 89/2017/TgT ngày 07/11/2017 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Hưng Yên, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Đức A do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 05%. Cơ chế hình thành vết thương do va đập, chà xát với vật cứng và nền cứng gây nên.

Bị cáo điều khiển xe mô tô cố ý gây thương tích cho anh Đức A thuộc trường hợp dùng thủ đoạn gây nguy hại cho nhiều người và vì lý do công vụ của nạn nhân. Cũng như trước đó, Bản án số 36 ngày 28/10/2010 của TAND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xử phạt bị cáo 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng về Tội trộm cắp tài sản; Bản án số 46 ngày 07/12/2010 của TAND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xử phạt bị cáo 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về Tội trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai bản án là 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng; Bản án số 53 ngày 19/7/2013 của TAND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm". Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai bản án là 05 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/02/2013, bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 06/3/2017; tiếp tục phạm tội do cố ý thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đ đã phạm tội Cố ý gây thương tích theo điểm a, i, k khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, buộc phải nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội và vi phạm pháp luật hình

sự, không những xâm hại đến sức khoẻ của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Hành vi của bị cáo thể hiện sự hung hăng, coi thường pháp luật, coi thường sức khoẻ của người khác, bị cáo nhận thức rất rõ khi điều khiển xe mô tô chạy quá tốc độ và bị cảnh sát giao thông ra hiệu lệnh dừng xe để kiểm tra, xử lý, do không mang theo giấy phép lái xe và sợ bị xử phạt hành chính nên đã cố tình điều khiển xe mô tô bỏ chạy mặc dù nhận thức được sẽ gây thương tích cho cảnh sát giao thông đang làm nhiệm vụ. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[2] Về các tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng bị cáo có nhân thân xấu, từ năm 2010 đến năm 2013, một lần bị cáo bị Công an huyện Hưng Hà, tỉnh thái Bình ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc; 03 lần bị kết án về tội cố ý. Lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nhưng do đã áp dụng làm tình tiết định tội nên không áp dụng làm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[3] Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là: Tự nguyện bồi thường khắc phục một phần hậu quả; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bố đẻ bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn, mẹ bị cáo mới chết, vợ bị cáo bỏ đi để lại hai con nhỏ cho bố đẻ bị cáo, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đơn có xác nhận của UBND xã nơi cư trú. Các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy, cần phải tiếp tục cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo thành người lương thiện và răn đe kẻ khác.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người bị hại là Nguyễn Đức A vắng mặt nhưng tại lời khai có trong hồ sơ cũng như đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Đức A yêu cầu bị cáo Đ bồi thường 30.000.000 đồng thiệt hại sức khỏe bao gồm: Tiền chữa trị và thay răng giả là 10.000.000 đồng và tiền mua thuốc điều trị, tổn thất tinh thần là 20.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo Đ tự nguyện nhận trách nhiệm bồi thường cho anh Đức A 30.000.000 đồng. Bị cáo đã nhờ gia đình nộp 10.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Động để khắc phục hậu quả. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của bị cáo nên được ghi nhận, buộc bị cáo bồi thường tiếp 20.000.000 đồng cho anh Đức A là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 590 BLDS. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn T tự nguyện không đề nghị bị cáo phải bồi thường thiệt hại sức khỏe, ông Q là bố đẻ bị cáo không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại xe mô tô và xác định số tiền 10.000.000 đồng nộp thay bị cáo tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Động là tiền của bị cáo nên trách nhiệm dân sự giữa bị cáo với anh T và ông Q không phải giải quyết.

[5] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiciter màu vàng- đen, biển số: 29B1-284... là phương tiện bị cáo dùng phạm tội nhưng xe là của ông Nguyễn Văn Q cho bị cáo mượn, ông Q không biết bị cáo đã sử

dụng chiếc xe này để phạm tội, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện đã trả lại cho ông Q chiếc xe trên là phù hợp. 01 mũ bảo hiểm màu đen của bị cáo, 01 mũ bảo hiểm màu xanh trắng của anh Nguyễn Văn T, 01 miếng nhựa màu đen là tài sản hợp pháp của bị cáo và anh T, tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu lấy lại mũ bảo hiểm và 01 miếng nhựa mầu đen nên sẽ tịch thu cho tiêu hủy vì giá trị sử dụng không đáng kể, trả lại anh T 01 mũ bảo hiểm màu xanh trắng theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí DSST theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 147 BLTTDS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

***Vì các lẽ trên,***

**QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "Cố ý gây thương tích"

* Áp dụng điểm a, i, k khoản 1 Điều 104; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt Nguyễn Văn Đ 01(Một) năm 03(Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/10/2017.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 357, Điều 590 BLDS.

Buộc bị cáo Đ bồi thường cho anh Nguyễn Đức A 30.000.000 đồng. Được trừ 10.000.000 đồng đã bồi thường theo phiếu thu ngày 10/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Động. Còn phải bồi thường tiếp 20.000.000 đồng.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo chưa thi hành khoản tiền bồi thường thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Lãi suất được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS; nếu không có thỏa thuận thì được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung 2009; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm mầu đen, 01 miếng nhựa mầu đen;

Trả lại anh Nguyễn Văn T 01 mũ bảo hiểm màu xanh- trắng.

(Chi tiết như Biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản lập ngày 03/01/2018 giữa Công an huyện Kim Động và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 147 BLTTDS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng án phí DSST.

Quyền kháng cáo: Bị cáo; người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, người có mặt được tính kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt được tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản sao bản án./.

*Nơi nhận:*
- Phòng KTNV và THA Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh;
- Bị cáo;
- Người bị hại; người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Ngọc Thăng**